

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai kê khai tài sản
Năm học 2023–2024

Căn cứ thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Tân Long thông báo về việc niêm yết công khai chất lượng học kỳ 1 năm học 2023 – 2024 như sau:

- **Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Thanh tra nhân dân, Kế toán - Văn thư.

- **Địa điểm niêm yết:** Bảng tin trường Tiểu học Tân Long.

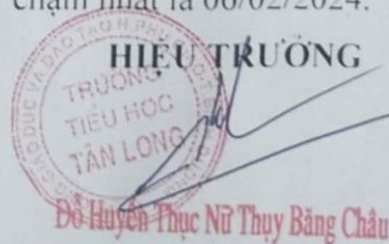
- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 19 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 02 tháng 02 năm 2024.

- **Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 19 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 02 tháng 02 năm 2024.

- **Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

Quý cha mẹ học sinh có thể gửi ý kiến cho nhà trường thông qua địa chỉ mail (th-tanlong@pg.sgdbinhduong.edu.vn).

- **Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất là 06/02/2024.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TÂN LONG
Đỗ Huyền Thục Nữ Thụy Bằng Châu

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai kê khai tài sản
Năm học 2023 – 2024

Căn cứ thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 quy định của Chính Phủ về kiểm soát tài, thu nhập của người có chức quyền, quyền hạn trong cơ quan tổ chức đơn vị;

Căn cứ thông báo ngày 19/1/2024 của trường Tiểu học Tân Long về việc niêm yết công khai kê khai tài sản năm học 2023 - 2024.

Hôm nay, vào hồi 15h00 ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Tân Long.

Thành phần gồm có:

- | | | |
|----------------------------------|--------------------------|---------------|
| 1. Bà Đỗ Huyền TN Thụy Băng Châu | Chức vụ: Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thị Minh Hạnh | Chức vụ: PHT - CTCĐ | P. Trưởng ban |
| 3. Ông Nguyễn Cao Kỳ | Chức vụ: Bí thư ĐTN | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Thùy | Chức vụ: Trưởng ban TTND | Thành viên |
| 5. Bà Trần Thị Hiền | Chức vụ: Kế toán | Thành viên |
| 6. Bà Lương Thị Mạnh | Chức vụ: Thủ quỹ -TKHĐ | Thư ký |
| 7. Ông Lê Văn Hiệp | Chức vụ: CNTT-TV-TB | Thành viên |

Đã tiến hành họp và lập biên bản niêm yết công khai “Kê khai tài sản của Ban giám hiệu trường TH Tân Long năm học 2023-2024”.

Thời gian đã được niêm yết: Từ ngày 19 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 02 tháng 02 năm 2024.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin trường Tiểu học Tân Long.

Những ý kiến phản hồi trong thời gian niêm yết: Không

Kế hoạch giải quyết ý kiến phản hồi: Không

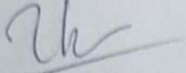
Biên bản lập xong vào hồi 17 giờ 30 ngày 19 tháng 01 năm 2024, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

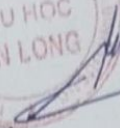
HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

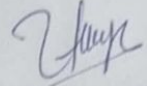
TTND



Nguyễn Thị Thủy



Đỗ Huyền Nữ Thụy Băng Châu



Trần Thị Hiền

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 15 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Thị Minh Hạnh Ngày tháng năm sinh: 05/8/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tân Long
- Nơi thường trú: Ấp 3 – Tân Long – Phú Giáo – Bình Dương
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 048172000666
ngày cấp: 19/4/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Lê Quang, Ngày tháng năm sinh: 12/6/1972
- Nghề nghiệp: Tài xế
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Tại nhà
- Nơi thường trú: Ấp 3 – Tân Long – Phú Giáo – Bình Dương
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp: 19/4/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Khánh Ngọc, Ngày tháng năm sinh: 27/02/2006
- Nơi thường trú: Ấp 3 – Tân Long – Phú Giáo – Bình Dương
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 074306006207
ngày cấp: 31/5/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Ấp 3 – Tân Long – Phú Giáo – Bình Dương
- Diện tích⁽⁹⁾: 152 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: 01796 QSĐĐ/PG, Hộ ông Trần Lê Quang
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Nông nghiệp. Địa chỉ: Ấp 3 – Tân Long – Phú Giáo – Bình Dương

- Diện tích: 404 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.500.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: HO3499, Hộ ông Trần Lê Quang

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Ấp 3 – Tân Long – Phú Giáo – Bình Dương

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 152 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾:

phal 2

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Toyota Vios biển kiểm soát: 61A 05582 - Giá trị: 470,000,000 đồng

- Tên tài sản: Mô tô Honda SH biển kiểm soát: 61-K1 127.54 - Giá trị: 80,000,000 đồng

- Tên tài sản: Ô tô KIA-Morning biển kiểm soát: 61K 059.70 - Giá trị: 325,000,000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:
Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 360 triệu đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 180.000.000 đồng.

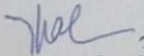
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 180.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động

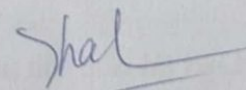
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	

 3

<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	<p>Xe ô tô KIA-Morning biển kiểm soát: 61K 059.70</p>	<p>325,000,000 đồng</p> <p>+ 360 triệu đồng</p>	<p>Tiền gửi ngân hàng những năm trước: 170,000,000 đồng và tiền tích lũy của năm nay: 155,000,000 đồng</p> <p>Lương, phụ cấp của 2 vợ chồng.</p>
---	---	---	--

Phú Giáo, ngày tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Tân Long, ngày 15 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Minh Hạnh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 10 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đỗ Huyền Thục Nữ Thụy Băng Châu**

- Ngày tháng năm sinh: 16/07/1972

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH Tân Long

- Nơi thường trú: Ấp 1-Xã Tân Long- Huyện Phú Giáo- Tỉnh Bình Dương

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 074172001487

ngày cấp 19/04/2021. nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh Sát-Quản lý hành Chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Anh Dũng

- Ngày tháng năm sinh: 30/09/1965

- Nghề nghiệp: Cán bộ xã

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban nhân dân xã Tân Long

- Nơi thường trú: Ấp 1-Xã Tân Long- Huyện Phú Giáo- Tỉnh Bình Dương

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 079065024639 ngày cấp 28/6/2021, nơi cấp Cục trưởng Cục Cảnh sát-Quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Ấp 1-Xã Tân Long – huyện Phú Giáo – Tỉnh Bình Dương

- Diện tích⁽⁹⁾: 3.953 mét vuông

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: CB 024365 - Ông Nguyễn Anh Dũng
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: không

1.1.2. Thửa thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Ấp 1-Xã Tân Long – huyện Phú Giáo – Tỉnh Bình Dương
- Diện tích⁽⁹⁾: 4.875 mét vuông
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: P187781- Hộ ông Nguyễn Anh Dũng
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: không

1.1.3. Thửa thứ 3 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Phường Chánh Nghĩa- Thành Phố Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương
- Diện tích⁽⁹⁾: 109.5 mét vuông
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: C0188424 - Hộ ông Nguyễn Anh Dũng
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Ấp 1-Xã Tân Long – huyện Phú Giáo – Tỉnh Bình Dương
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 140 mét vuông
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

- Địa chỉ: Phường Chánh Nghĩa- Thành Phố Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 109.5 mét vuông
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 2.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Chưa có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Mít thái, Sầu riêng, măng Cụt..., Số lượng: 240 cây Giá trị⁽¹⁰⁾: Cây mới trồng 1 năm (ước tính số tiền 50.000.000 đồng).

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

- Tiền gửi ngân hàng Agribank chi nhánh ngân hàng Lai Uyên – Bàu Bàng - Bình Dương trị giá : 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng) + 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng). Lý do có: tăng tiết kiệm từ tiền lương hàng tháng. Tổng số tiền 2 lần gửi là: 500.000.000 (năm trăm triệu đồng) .

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe ô tô HONDA (AXEN) Số đăng ký: Biển Kiểm soát: 61A 037.69
Giá trị: 300.000.000 triệu đồng (của cha mẹ tặng cho năm 2020)

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản: số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: sau khi đã trừ các sinh hoạt phí 192.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): kê khai thu nhập trong 12 tháng, không trừ chi phí sinh hoạt.

Lương, phụ cấp: 144.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 548.626.800^d (năm trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi sáu ngàn, tám trăm đồng) trong đó: Thu từ tiền lãi suất ngân hàng: 48.626.800 đồng

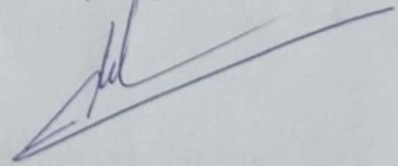
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): không có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			

<p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		
	548.626.800 ^d	- Tiền gửi ngân hàng và lãi 2 đợt của những năm trước 333.826.800đ; và 214.800.000đồng cho đến nay.

..... ngày.....tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÁN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Tân Long, ngày 10 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đỗ Huyền Thục Nữ Thụy Băng Châu

THÔNG BÁO
Kết thúc niêm yết công khai khai kê tài sản
Năm học 2023 – 2024

Căn cứ thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 quy định của Chính Phủ về kiểm soát tài, thu nhập của người có chức quyền, quyền hạn trong cơ quan tổ chức đơn vị;

Căn cứ thông báo ngày 19/1/2024 của trường Tiểu học Tân Long về việc niêm yết công khai kê khai tài sản năm học 2023 - 2024.

Hôm nay, vào hồi 15h00 ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Tân Long.

Thành phần gồm có:

- | | | |
|----------------------------------|--------------------------|---------------|
| 8. Bà Đỗ Huyền TN Thụy Băng Châu | Chức vụ: Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 9. Bà Trần Thị Minh Hạnh | Chức vụ: PHT - CTCD | P. Trưởng ban |
| 10. Ông Nguyễn Cao Kỳ | Chức vụ: Bí thư ĐTN | Thành viên |
| 11. Bà Nguyễn Thị Thủy | Chức vụ: Trưởng ban TTND | Thành viên |
| 12. Bà Trần Thị Hiền | Chức vụ: Kế toán | Thành viên |
| 13. Bà Lương Thị Mạnh | Chức vụ: Thủ quỹ -TKHD | Thư ký |
| 14. Ông Lê Văn Hiệp | Chức vụ: CNTT-TV-TB | Thành viên |

Đã tiến hành họp và lập biên bản kết thúc công khai “Kê khai tài sản của Ban giám hiệu trường TH Tân Long năm học 2023-2024”.

Thời gian đã được niêm yết: Từ ngày 19 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 02 tháng 02 năm 2024.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin trường Tiểu học Tân Long.

Những ý kiến phản hồi trong thời gian niêm yết: Không

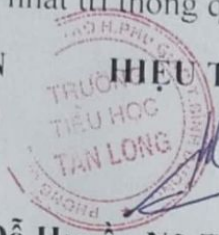
Kế hoạch giải quyết ý kiến phản hồi: Không
Biên bản lập xong vào hồi 17 giờ 30 ngày 02 tháng 02 năm 2024, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

TTND

Nguyễn Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Huyền Nữ Thụy Băng Châu

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Trần Thị Hiền

Số: 18/BC-THTL

Phú Giáo, ngày 02 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, quán triệt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập về các văn bản có liên quan như:

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Công văn số 1522/UBND-NC ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành.

Thực hiện Căn cứ Công văn số 1522/UBND-NC ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023. Phòng GDDT triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập như sau:

+ Xây dựng và triển khai văn bản hướng dẫn tổ chức kê khai tài sản và công bố bản kê khai tài sản cá nhân của đơn vị.

+ Lập danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai theo Công văn số 1522/UBND-NC ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo.

+ Hướng dẫn quy trình kê khai tài sản, thu nhập cho các đối tượng thuộc diện phải kê khai theo Công văn số 1522/UBND-NC ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo

+ Từng cá nhân là người có nghĩa vụ kê khai thực hiện trách nhiệm kê khai theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Tổng hợp bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai kèm theo danh sách nộp lên cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

+ Tổ chức công khai danh sách, bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai bằng hình thức niêm yết công khai danh sách, biên bản, bản kê khai của cá nhân tại bảng công khai của đơn vị.

Thời gian niêm yết công khai: ngày 19/1/2024.

Thời gian kết thúc công khai: ngày 02/02/2024.

2. Kết quả thực hiện

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
1	Kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2023		
<i>1</i>	<i>Số Bản kê khai tài sản, thu nhập thuộc cấp ủy quản lý</i>	Bản KK	00
	- Kê khai hằng năm:	Bản KK	00
	- Kê khai bổ sung:	Bản KK	
	- Kê khai lần đầu (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 36 Luật PCTN 2018):	Bản KK	
	- Kê khai phục vụ công tác cán bộ (theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 36 Luật PCTN 2018):	Bản KK	
2	Số Bản kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh:	Bản KK	02
	- Kê khai hằng năm:	Bản KK	02
	- Kê khai bổ sung:	Bản KK	
	- Kê khai lần đầu (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 36 Luật PCTN 2018):	Bản KK	
	- Kê khai phục vụ công tác cán bộ (theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 36 Luật PCTN 2018):	Bản KK	
3	Số Bản kê khai tài sản, thu nhập đã bàn giao cho Thanh tra tỉnh:	Bản KK	02
	- Kê khai hằng năm:	Bản KK	02
	- Kê khai bổ sung:	Bản KK	
	- Kê khai lần đầu (theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 36 Luật PCTN 2018):	Bản KK	

TT	NỘI DUNG	DVT	SỐ LIỆU
	- Kê khai phục vụ công tác cán bộ (theo quy định tại Điều a, Khoản 4, Điều 36 Luật PCTN 2018)	Bản KK	
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Tổng số Bản kê khai đã được công khai	Bản KK	02
	Tỷ lệ% so với tổng số Bản kê khai	%	100
1.1	Số Bản kê khai đã được công khai do cấp ủy quản lý	Bản KK	00
1.2	Số Bản kê khai đã được công khai do Thanh tra tỉnh kiểm soát	Bản KK	02
2	Số Bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	02
	Tỷ lệ% so với tổng số Bản kê khai	%	100
2.1	Số Bản kê khai đã được công khai theo hình thức niêm yết do cấp ủy quản lý	Bản KK	00
2.2	Số Bản kê khai đã được công khai theo hình thức niêm yết do Thanh tra tỉnh kiểm soát	Bản KK	02
3	Số Bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	00
	Tỷ lệ ...% so với Bản kê khai đã công khai	%	00
3.1	Số Bản kê khai đã được công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp do cấp ủy quản lý	Bản KK	00
3.2	Số Bản kê khai đã được công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp do Thanh tra tỉnh kiểm soát	Bản KK	00

- Kết quả khác (nếu có): Không

3. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi:

Cá nhân thuộc diện phải kê khai đều nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, trách nhiệm của bản thân trong việc kê khai tài sản, thu nhập và chấp hành tốt việc kê khai, xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

Được sự hướng dẫn tận tình của cơ quan cấp trên.

- Khó khăn và hạn chế: Không.

- Các kiến nghị khác (Không)./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.



Đỗ Huyền Thục Nữ Thụy Băng Châu